

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 12 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2021/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Ông Trần Hữu B, sinh năm 1960. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tiểu khu 39, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Hữu B.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

a. Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Hữu B nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Hữu B có 04 con chung là chị Trần Thị Nga, sinh năm 1985; chị Trần Thị Hà, sinh năm 1987; chị Trần Thị Hải, sinh năm 1989 và anh Trần Hữu Khoa, sinh năm 1991. Các con của ông bà đều đã đủ tuổi trưởng thành, đã kết hôn và có cuộc sống riêng ổn định.

c. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà N, ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung tại thời điểm ly hôn và xác nhận không có nợ chung vợ chồng. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

d. Về án phí: Bà N nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001224 ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Bà N được nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng chẵn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thanh Nga**